TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 31/2017/DS-ST Ngày: 25-8-2017 *V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Phan Văn Tạo

2/. Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 65/2017/TLST-DS ngày 18/4/2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2017/QĐST-DS ngày 17/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**, địa chỉ: Đường H, quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Huỳnh PL, địa chỉ: Đường L, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn theo văn bản uỷ quyền ngày 15/8/2017 (có mặt).

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị PA**, địa chỉ: Đường S, khóm T, phường U, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết là Ngân hàng) và lời trình bày của ông Nguyễn Huỳnh PL tại phiên toà thì:

Bà Nguyễn Thị PA có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Sóc Trăng - Phòng Giao dịch Đồng Khởi số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD1402200014 ngày 22/01/2014 để tiêu dùng trong thời

hạn 48 tháng; lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, quá hạn 1,125%/tháng; tiền gốc và lãi vay được trả trong 48 kỳ, mỗi tháng trả 01 kỳ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 28/02/2014, các kỳ tiếp theo trả vào ngày cuối tháng, trả hết nợ vay vào ngày 22/01/2018; số tiền trả mỗi kỳ là 2.833.000 đồng, kỳ cuối trả 2.849.000 đồng.

Sau khi nhận tiền vay, bà PA chỉ thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc lãi đến hết tháng 6/2014, sau đó thì không thanh toán thêm khoản tiền nào và từ ngày 31/7/2014 thì phát sinh nợ quá hạn cho đến nay.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị PA trả số tiền vốn lãi còn nợ tổng cộng là 134.943.288 đồng, gồm 89.585.000 đồng vốn, 28.800.000 đồng lãi trong hạn, 16.558.288 đồng lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các văn bản ủy quyền tham gia tố tụng; Giấy đề nghị kiêm phương án vay ghi ngày 15/01/2014 và Giấy ủy quyền ghi ngày 22/01/2014 của bà Nguyễn Thị PA; Hợp đồng tín dụng số LD1402200017 ngày 22/01/2014; Bảng tính lãi tiền vay lập ngày 09/02/2017 và 25/8/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị PA trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LD1402200017 ngày 22/01/2014 và bà PA cư trú tại địa chỉ Đường S, khóm T, phường U, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bà PA đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1402200017 ngày 22/01/2014 thể hiện bà Nguyễn Thị PA vay không có tài sản bảo đảm của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng để tiêu dùng trong thời hạn 48 tháng; lãi suất trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn tối đa không vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật. Theo nội dung hợp đồng thì bà PA có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc lãi tổng cộng là 136.000.000 đồng trong 48 kỳ; mỗi tháng

trả 01 kỳ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 28/02/2014, các kỳ tiếp theo trả vào ngày cuối tháng, trả hết nợ vay vào ngày 22/01/2018; số tiền trả mỗi kỳ là 2.833.000 đồng, kỳ cuối trả 2.849.000 đồng.

[3] Sau khi nhận tiền vay, bà Nguyễn Thị PA chỉ thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc, lãi đến hết tháng 6/2014 theo Phiếu chuyển khoản ngày 02/7/2014 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Sóc Trăng - Phòng Giao dịch Đồng Khởi. Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"* nên việc Ngân hàng yêu cầu bà PA trả số tiền còn nợ tổng cộng là 134.943.288 đồng (gồm 89.585.000 đồng gốc, 28.800.000 đồng lãi trong hạn, 16.558.288 đồng lãi quá hạn) là có căn cứ và phù hợp với Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung) và nội dung thỏa thuận về thu hồi nợ trước hạn, thu nợ, chuyển nợ quá hạn và tính lãi tiền vay tại điểm h khoản 1, các điểm a, e khoản 2, điểm c khoản 5 Phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1402200017 ngày 22/01/2014.

[4] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị PA phải chịu là 6.747.164 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

1/. Buộc bà Nguyễn Thị PA trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tổng cộng là 134.943.288 đồng theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia

đều số LD1402200017 ngày 22/01/2014, gồm 89.585.000 đồng gốc, 28.800.000 đồng lãi trong hạn và 16.558.288 đồng lãi quá hạn.

Kể từ ngày 26/8/2017, bà Nguyễn Thị PA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị PA phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị PA phải chịu là 6.747.164 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.119.300 đồng theo biên lai số 0005045 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị PA có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Khương